

TÌM HIỂU NGHỊ QUYẾT 8 VỀ GIÁ – LƯƠNG – TIỀN VỚI CÁC CHÍNH – SÁCH DÂN SỐ

NGUYỄN MINH THẮNG

Viện khoa học thống kê

Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 về giá – lương – tiền, đổi mới cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, chuyển hẳn sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đã cho phép không chỉ chuyển biến công tác quản lý và kế hoạch hóa mà còn có tác động tích cực đến các chính sách dân số. Vì vậy, gắn liền các chính sách dân số trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Đảng là cần thiết, để tìm ra những biện pháp đồng bộ và thích hợp với mục tiêu của chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình hiện nay. Với mục tiêu đó, chúng ta tìm hiểu nội dung dân số trong Nghị quyết 8 của Trung ương trên vấn đề thực hiện chương trình kế hoạch hóa gia đình; giá trị trẻ em và quan hệ giữa hai giai cấp công nhân và nông dân; vấn đề phân bố dân cư, đô thị hóa và đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới.

1. Vấn đề thực hiện chương trình kế hoạch hóa gia đình.

Chương trình sinh đẻ có kế hoạch liên quan đến thực hiện Nghị quyết 8 ở vấn đề giải quyết người ăn theo khi bù giá vào lương. Trước hết chúng ta cần tìm hiểu lịch sử của vấn đề này.

Trong những năm đầu của thập kỷ sáu mươi, khi giá cả thị trường tự do và giá bán lẻ hàng hóa của Nhà nước chưa chênh lệch đáng kể, thì các khoản chi tiêu cần thiết cho một gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào lương của người lao động. Mặc dù Nhà nước có quy định định lượng lương thực, thực phẩm, vải,... bán cho người lao động và các thành viên trong gia đình anh ta, nhưng vì không có chênh lệch giữa giá cung cấp và giá thị trường tự do nên không có bao cấp, nghĩa là Nhà nước không phải bù lỗ cho bất kỳ một thành viên nào trong gia đình của người lao động. Do vậy, vấn đề người ăn theo chưa xuất hiện.

Nhưng trong hơn hai mươi năm qua, giá thị trường tự do tăng dần, có những loại hàng tăng gấp hơn một trăm lần so với trước, trong khi giá cung cấp các mặt hàng theo định lượng của Nhà nước cho cán bộ, công nhân viên và gia đình họ vẫn giữ nguyên. Chênh lệch giá xuất hiện, Nhà nước phải bỏ ra một khoản tiền lớn để bù

do “mua đất bán rẽ” của mình gây ra. Như vậy, trước đây người lao động phải bỏ lương của mình để mua toàn bộ nhu yếu phẩm cho các thành viên không lao động trong gia đình, thì nay họ chỉ bỏ một phần lương của mình thôi, phần còn lại do Nhà nước bỏ ra qua hệ thống thương nghiệp quốc doanh. Tỷ lệ mua phần Nhà nước phải bù so với người lao động tự lo, từ chỗ bằng 0, ngày càng phình ra đến mức phần người lao động tự lo trở nên nhỏ bé không còn đáng kể nữa. Vì thế khi bù giá vào lương, để tính đủ chi phí sản xuất thì vấn đề người ăn theo mới xuất hiện rõ. Lúc này Nhà nước mới thấy bộc lộ mâu thuẫn rằng, mình phải gánh một gánh nặng vô lý, còn người lao động thì lại thấy nếu Nhà nước không bù cho người ăn theo để họ tự dùng lương của mình chi cho người ăn theo trong gia đình như trên hai mươi năm trước cũng là “vô lý”.

Như vậy, thực hiện Nghị quyết 8, xóa bỏ bao cấp, nghĩa là xóa bỏ những khoản Nhà nước phải bù vô lý thì người ăn theo trở thành một mặt quan trọng trong quá trình thực hiện nghị quyết. Từ những vô lý không nhận thức ra, lâu ngày trở thành hợp lý, bắt Nhà nước giải quyết, tức là chúng ta lại đứng trước ngưỡng cửa bao cấp mới.

Tất nhiên chúng ta thừa nhận rằng sự có khó khăn cho những gia đình có thu nhập thấp, những đó là mâu thuẫn do chế độ tiền lương chưa được cải tiến. Vì thế sau vấn đề bù giá vào lương, bước tiếp theo quan trọng là cần cải tiến ngay chế độ tiền lương hiện nay.

Trong thực tiễn thực hiện Nghị quyết 8, nhiều địa phương như Quảng Nam - Đà Nẵng thành phố Hồ Chí Minh... đủ bù giá cho tất cả những người ăn theo vào lương cán bộ công nhân viên. Có những gia đình ở Quảng Nam - Đà Nẵng người ăn theo (bố mẹ) còn khả năng lao động, có thu nhập nên con họ (người lao động) hưởng trọn phần bù giá cho bố mẹ già. Ở thành phố Hồ Chí Minh có gia đình chồng là cán bộ, vợ ở nhà làm ngoài, có thu nhập cao nhưng cả 6 con được bù giá vài lương bố (Đài tiếng nói Việt Nam 19-7-1985). Như thế từ xóa bỏ bao cấp lại đi đến một hình thức bao cấp khác. Có nhiều nơi, sau khi bù giá, thu nhập của nhân viên đông con cao hơn giám đốc ít con. Tại một xí nghiệp huyện Mê Linh, Hà Nội, lương công nhân bậc 4 cao hơn giám đốc 2 lần.

Để giải quyết mâu thuẫn này, cần có tiếp tiền lương và xóa bỏ khái niệm người ăn theo, những gia đình ít con hơn mức trung bình sẽ có mức sống cao hơn so với gia đình đông con. Việc hạch toán lương vào giá thành sẽ hợp lý, không ảnh hưởng đến những xí nghiệp có nhiều nữ. Nếu kết hợp tốt với chương trình giáo dục dân số từ cách giải quyết này sẽ có tác dụng tốt đối với khuyến khích thực hiện chương trình kế hoạch hóa gia đình.

Hiện nay có những nơi, theo tinh thần của cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, lương bù giá cho người ăn theo được tính bằng nhau cho mọi người thường được tính hai con với mỗi gia đình, từ con thứ ba trở đi giải quyết theo hưởng trợ cấp thông qua quỹ phúc lợi xã hội, chứ không trút lên cho sản xuất kinh doanh. Cách giải quyết này làm cho lương mới gần hơn so với nguyên tắc phân phối theo lao động, khuyến khích hạn chế sinh đẻ. Những gia đình ít con sẽ có lợi, do vậy mọi người đều có trách nhiệm, với hành vi dân số của mình. Lẽ đương nhiên, sẽ có những gia đình giảm thu nhập, chẳng hạn thí điểm tại huyện Mê Linh, Hà Nội, những gia đình có 6 người ăn theo trở lên thu nhập giảm từ 16% đến 18% so với thời kỳ còn tem phiếu (Báo Hà Nội mới 10-7-1985.)

Không nên hiểu bình đẳng theo nghĩa bình quân trong phân phối. Chúng ta phải chấp nhận những mâu thuẫn nhỏ để giải quyết những mâu thuẫn lớn hơn. Có người cho rằng không bù giá cho con thú ba trở đi là không nhân đạo. Điều đó không đúng: vì:

Thứ nhất, như phân tích, từ những năm 1960 không có trợ cấp cho bất kỳ người ăn theo nào. Lúc đó chúng ta thấy hợp lý, vậy trở lại sự hợp lý ban đầu là dễ hiểu.

Thứ hai, nếu bù giá cho tất cả người ăn theo, sẽ có nhiều “giám đốc” lương thấp phải điều chỉnh tăng lương cho họ. Khi đó quỹ hàng hóa không đổi, lượng tiền mặt tăng lên (do tăng lương cho “giám đốc” nên sức mua của họ tăng, còn sức mua của các gia đình đông con giảm xuống. Như vậy mặc dù được trợ cấp cho tất cả người ăn theo hưởng thu nhập thực tế của những nhà đông con vẫn giảm. Vậy trợ cấp chỉ là hình thức, lại để ra bao cấp. Không lợi cho ai chỉ có hại.

Giải quyết vấn đề người ăn theo không có một quy định cụ thể cho mọi địa phương, vì vậy nghiên cứu đã có biện pháp giải quyết đúng không chỉ có ý nghĩa thực hiện Nghị quyết của trung ương mà còn có ý nghĩa thực hiện mục tiêu của chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình.

2. Vấn đề giá trị trẻ em và quan hệ giữa hai giai cấp công nhân và nông dân.

Trẻ em là vốn quý của xã hội, là người kế tục sự nghiệp của những người đi trước, phát triển cuộc sống tốt hơn, tiến bộ hơn: Vì vậy các em cần được sự quan tâm săn sóc đầy đủ của gia đình và xã hội. Điều 47 và 65 của Hiến pháp quy định “Nhà nước và xã hội bảo vệ bà mẹ và trẻ em”, “chăm sóc và giáo dục thiếu niên nhi đồng”. Trong đó các em được bình đẳng và đó xử công bằng.

Cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp trong thời gian qua đã phần nào ảnh hưởng tới tính ưu việt đó, làm cho có sự phân bố đối xử của Nhà nước với các em. Trẻ em con cái bộ công nhân viên, ở thành thị được Nhà nước cấp tương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng với giá rẻ hơn hàng trăm lần so với thị trường tự do, trong khi trẻ em ở nông thôn không có những may mắn như vậy. Giữa công nhân và nông dân tự nhiên có hàng rào vô hình không công bằng trong phân phối.

Nếu dừng lại bù giá vào lương không thôi sẽ không giải quyết được vấn đề này, vì câu hỏi đặt ra sẽ là tại sao trẻ em con cán bộ công nhân được bù giá, còn trẻ em con nông dân không được bù giá trong khi giá thị trường như nhau? Và người ta cũng sẽ hỏi tại sao công nhân được bù giá, còn nông dân lại không được bù?

Chúng ta biết bù giá là hước đầu để giải quyết vấn đề lương, vì vậy Nhà nước cần nhanh chóng tái tiến tiền lương, đưa tất cả lương đã được bù giá thành lương mới, bỏ khái niệm bù giá. Tiền lương theo định nghĩa là phần giá trị tư liệu sinh hoạt và dịch vụ cho người lao động và gia đình anh ta theo chất lượng lao động nếu đạt được thì khi đó dù ở thành thị hay nông thôn thì giá trị lao động của người công nhân và nông dân đều có nghĩa như vậy. Giá trị nhiều sinh hoạt và dịch vụ của con em người lao động đã được tính vào thu nhập của họ, dù lao động dưới hình thức nào.

Như vậy, bảo vệ chăm sóc và giáo dục và y tế, các em cũng sẽ được hưởng chất lượng sống tốt hơn theo chất lượng lao động của bố mẹ. Đối với trẻ em mồ côi. Nhà nước và xã hội có trách nhiệm nuôi dạy các em.

Cảm nhận thấy, tôn trọng giá trị trẻ em không mâu thuẫn với yêu cầu của cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch. Vấn đề là phải kết hợp hai nội dung này trong chính sách như thế nào. Đẻ ít và nuôi tốt tập trung sự chăm sóc, dạy dỗ các em trở thành những công dân có sức khỏe, có kiến thức là sự tôn trọng giá trị của các em. Đẻ nhiều nuôi dạy không đầy đủ và chất gánh nặng cho xã hội chính là thiếu nhân đạo với các em.

3. Vấn đề phân bố dân cư, đô thị hóa và xây dựng khu kinh tế mới.

Trong phân bố dân cư đô thị hóa và đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, cơ chế quản lý cũ đã gây nên một số trở ngại nhất định.

Mua với giá cao, bán với giá thấp, Nhà nước luôn phải bù lỗ. Để giảm nhẹ gánh nặng này có nhiều nơi cấm chợ gần sông, ép nông dân phải bán nông sản cho Nhà nước theo giá chỉ đạo có khi thấp hơn chi phí sản xuất. Chi phí sản xuất không được bù đắp, xâm phạm sang phần sản phẩm thặng dư đã làm cho nông dân không yên tâm sản xuất trong khi đó quá trình hợp tác hóa ở một số địa phương không được chuẩn bị tốt làn cho kinh tế gia đình ở nông thôn không ổn định. Lao động nông nghiệp thu hút dần về các thành phố mà lẽ ra quá trình cơ giới hóa và cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp đòi hỏi tập trung phát triển nông thôn, đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, tạo nên phát triển cân đối giữa nông thôn và thành thị, giữa các tỉnh, các vùng kinh tế với nhau.

Phát triển nông thôn là một trong những mục tiêu của chính sách dân số ở nhiều nước kém phát triển. Sau chỉ thị của Ban bí thư về khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Nghị quyết 8 của Trung ương sẽ cho phép cải tiến hệ thống giá thu mua nông sản hợp lý tính đủ chi phí vào giá thành và có lãi, nhằm kích thích sản xuất nông nghiệp phát triển, nhanh chóng thay đổi bộ mặt nông thôn về kinh tế và xã hội.

Chúng ta cũng thấy rằng hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số, vấn đề mấu chốt là ở nông thôn. Phát triển nông thôn có ý nghĩa tích cực tạo điều kiện về tư tưởng và kỹ thuật để đạt được mục tiêu của kế hoạch hóa gia đình.

Quá trình thực hiện Nghị quyết 8 sẽ nảy sinh nhiều vấn đề có liên quan đến chính sách dân số. Chúng tôi nghĩ rằng sự phối hợp giữa ban dân số và kế hoạch hóa gia đình với cấp ủy và chính quyền địa phương là cần thiết và gấp phần tuần thắng lợi quá trình thực hiện Nghị quyết.